

50 BÀI TOÁN KHÓ LỚP 5 CÓ LỜI GIẢI CHI TIẾT

Tổng - hiệu, tỉ số, phần trăm, trung bình cộng, chuyển động, dãy số và hình học

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Tài liệu bám đúng 50 bài trên ToanCap1.com. Học sinh nên tự giải trước, sau đó mới đối chiếu lời giải để rèn cách chọn phương pháp.

Bài tập 1 - 10

Bài 1. Hai số có tổng 500. Chuyển 15 đơn vị từ số lớn sang số bé thì hai số bằng nhau. Tìm hai số ban đầu.

Bài 2. Một mặt hàng giảm 25% còn 262 500 đồng. Tìm giá trước khi giảm.

Bài 3. Tam giác có diện tích 98 cm^2 và chiều cao 14 cm. Tìm độ dài đáy.

Bài 4. Tổng của hai số là 160. Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $\frac{3}{5}$. Tìm hai số.

Bài 5. Hai xe đi ngược chiều, cách nhau 180 km, vận tốc 42 km/h và 48 km/h. Sau bao lâu gặp nhau?

Bài 6. Trung bình cộng của 5 số là 32. Thêm một số thì trung bình của 6 số là 35. Tìm số được thêm.

Bài 7. Tính tổng dãy cách đều 12, 16, ... , 68.

Bài 8. Tính nhanh $\frac{4}{9} + \frac{5}{9} + 12,5 \times 8$.

Bài 9. Một số chia cho 7 được thương 38, dư 2. Tìm số bị chia.

Bài 10. Hình tròn bán kính 5 cm. Tính chu vi, lấy $\pi=3,14$.

Bài tập 11 - 20

Bài 11. Hai số có tổng 640. Chuyển 20 đơn vị từ số lớn sang số bé thì hai số bằng nhau. Tìm hai số ban đầu.

Bài 12. Một mặt hàng giảm 45% còn 220 000 đồng. Tìm giá trước khi giảm.

Bài 13. Tam giác có diện tích 80 cm^2 và chiều cao 10 cm. Tìm độ dài đáy.

Bài 14. Tổng của hai số là 250. Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $\frac{4}{6}$. Tìm hai số.

Bài 15. Hai xe đi ngược chiều, cách nhau 282 km, vận tốc 44 km/h và 50 km/h. Sau bao lâu gặp nhau?

Bài 16. Trung bình cộng của 5 số là 34. Thêm một số thì trung bình của 6 số là 37. Tìm số được thêm.

Bài 17. Tính tổng dãy cách đều 15, 20, ... , 90.

Bài 18. Tính nhanh $\frac{4}{10} + \frac{6}{10} + 12,5 \times 8$.

Bài 19. Một số chia cho 8 được thương 48, dư 3. Tìm số bị chia.

Bài 20. Hình tròn bán kính 6 cm. Tính chu vi, lấy $\pi = 3,14$.

Bài tập 21 - 30

Bài 21. Hai số có tổng 780. Chuyển 25 đơn vị từ số lớn sang số bé thì hai số bằng nhau. Tìm hai số ban đầu.

Bài 22. Một mặt hàng giảm 30% còn 315 000 đồng. Tìm giá trước khi giảm.

Bài 23. Tam giác có diện tích 108 cm^2 và chiều cao 12 cm. Tìm độ dài đáy.

Bài 24. Tổng của hai số là 360. Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $\frac{5}{7}$. Tìm hai số.

Bài 25. Hai xe đi ngược chiều, cách nhau 392 km, vận tốc 46 km/h và 52 km/h. Sau bao lâu gặp nhau?

Bài 26. Trung bình cộng của 5 số là 36. Thêm một số thì trung bình của 6 số là 39. Tìm số được thêm.

Bài 27. Tính tổng dãy cách đều 18, 24, ... , 114.

Bài 28. Tính nhanh $\frac{4}{11} + \frac{7}{11} + 12,5 \times 8$.

Bài 29. Một số chia cho 9 được thương 58, dư 4. Tìm số bị chia.

Bài 30. Hình tròn bán kính 7 cm. Tính chu vi, lấy $\pi = 3,14$.

Bài tập 31 - 40

Bài 31. Hai số có tổng 920. Chuyển 30 đơn vị từ số lớn sang số bé thì hai số bằng nhau. Tìm hai số ban đầu.

Bài 32. Một mặt hàng giảm 50% còn 250 000 đồng. Tìm giá trước khi giảm.

Bài 33. Tam giác có diện tích 140 cm^2 và chiều cao 14 cm. Tìm độ dài đáy.

Bài 34. Tổng của hai số là 490. Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $\frac{6}{8}$. Tìm hai số.

Bài 35. Hai xe đi ngược chiều, cách nhau 510 km, vận tốc 48 km/h và 54 km/h. Sau bao lâu gặp nhau?

Bài 36. Trung bình cộng của 5 số là 38. Thêm một số thì trung bình của 6 số là 41. Tìm số được thêm.

Bài 37. Tính tổng dãy cách đều 21, 28, ... , 140.

Bài 38. Tính nhanh $\frac{4}{12} + \frac{8}{12} + 12,5 \times 8$.

Bài 39. Một số chia cho 10 được thương 68, dư 5. Tìm số bị chia.

Bài 40. Hình tròn bán kính 8 cm. Tính chu vi, lấy $\pi=3,14$.

Bài tập 41 - 50

Bài 41. Hai số có tổng 1 060. Chuyển 35 đơn vị từ số lớn sang số bé thì hai số bằng nhau. Tìm hai số ban đầu.

Bài 42. Một mặt hàng giảm 35% còn 357 500 đồng. Tìm giá trước khi giảm.

Bài 43. Tam giác có diện tích 110 cm^2 và chiều cao 10 cm. Tìm độ dài đáy.

Bài 44. Tổng của hai số là 640. Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $\frac{7}{9}$. Tìm hai số.

Bài 45. Hai xe đi ngược chiều, cách nhau 636 km, vận tốc 50 km/h và 56 km/h. Sau bao lâu gặp nhau?

Bài 46. Trung bình cộng của 5 số là 40. Thêm một số thì trung bình của 6 số là 43. Tìm số được thêm.

Bài 47. Tính tổng dãy cách đều 24, 32, ... , 168.

Bài 48. Tính nhanh $\frac{4}{13} + \frac{9}{13} + 12,5 \times 8$.

Bài 49. Một số chia cho 11 được thương 78, dư 6. Tìm số bị chia.

Bài 50. Hình tròn bán kính 9 cm. Tính chu vi, lấy $\pi=3,14$.

Lời giải chi tiết

Bài 1. Hiệu ban đầu là $15 \times 2 = 30$. Số lớn $= (500 + 30) : 2 = 265$; số bé $= 235$.

Bài 2. Giá còn lại bằng 75% giá cũ. Giá cũ $= 262\,500 \times 100 : 75 = 350\,000$ đồng.

Bài 3. Đáy $= 98 \times 2 : 14 = 14$ cm.

Bài 4. Tổng số phần bằng nhau là $3 + 5 = 8$. Giá trị một phần là $160 : 8 = 20$. Số thứ nhất là $20 \times 3 = 60$; số thứ hai là $20 \times 5 = 100$.

Bài 5. Tổng vận tốc $= 42 + 48 = 90$ km/h. Thời gian $= 180 : 90 = 2$ giờ.

Bài 6. Tổng cũ $= 32 \times 5 = 160$; tổng mới $= 35 \times 6 = 210$. Số thêm $= 50$.

Bài 7. Dãy có 15 số hạng. Tổng $= (12 + 68) \times 15 : 2 = 600$.

Bài 8. Hai phân số có tổng 1; $12,5 \times 8 = 100$. Kết quả 101.

Bài 9. Số bị chia $= 7 \times 38 + 2 = 268$.

Bài 10. Chu vi $= 2 \times 5 \times 3,14 = 31,4$ cm.

Bài 11. Hiệu ban đầu là $20 \times 2 = 40$. Số lớn $= (640 + 40) : 2 = 340$; số bé $= 300$.

Bài 12. Giá còn lại bằng 55% giá cũ. Giá cũ $= 220\,000 \times 100 : 55 = 400\,000$ đồng.

Bài 13. Đáy $= 80 \times 2 : 10 = 16$ cm.

Bài 14. Tổng số phần bằng nhau là $4 + 6 = 10$. Giá trị một phần là $250 : 10 = 25$. Số thứ nhất là $25 \times 4 = 100$; số thứ hai là $25 \times 6 = 150$.

Bài 15. Tổng vận tốc $= 44 + 50 = 94$ km/h. Thời gian $= 282 : 94 = 3$ giờ.

Bài 16. Tổng cũ $= 34 \times 5 = 170$; tổng mới $= 37 \times 6 = 222$. Số thêm $= 52$.

Bài 17. Dãy có 16 số hạng. Tổng $= (15 + 90) \times 16 : 2 = 840$.

Bài 18. Hai phân số có tổng 1; $12,5 \times 8 = 100$. Kết quả 101.

Bài 19. Số bị chia $= 8 \times 48 + 3 = 387$.

Bài 20. Chu vi $= 2 \times 6 \times 3,14 = 37,68$ cm.

Bài 21. Hiệu ban đầu là $25 \times 2 = 50$. Số lớn $= (780 + 50) : 2 = 415$; số bé $= 365$.

Bài 22. Giá còn lại bằng 70% giá cũ. Giá cũ $= 315\,000 \times 100 : 70 = 450\,000$ đồng.

Bài 23. Đáy $= 108 \times 2 : 12 = 18$ cm.

Bài 24. Tổng số phần bằng nhau là $5 + 7 = 12$. Giá trị một phần là $360 : 12 = 30$. Số thứ nhất là $30 \times 5 = 150$; số thứ hai là $30 \times 7 = 210$.

Bài 25. Tổng vận tốc $= 46 + 52 = 98$ km/h. Thời gian $= 392 : 98 = 4$ giờ.

Bài 26. Tổng cũ $= 36 \times 5 = 180$; tổng mới $= 39 \times 6 = 234$. Số thêm $= 54$.

Bài 27. Dãy có 17 số hạng. Tổng $= (18 + 114) \times 17 : 2 = 1\,122$.

Bài 28. Hai phân số có tổng 1; $12,5 \times 8 = 100$. Kết quả 101.

Bài 29. Số bị chia $= 9 \times 58 + 4 = 526$.

Bài 30. Chu vi $= 2 \times 7 \times 3,14 = 43,96$ cm.

Bài 31. Hiệu ban đầu là $30 \times 2 = 60$. Số lớn $= (920 + 60) : 2 = 490$; số bé $= 430$.

Bài 32. Giá còn lại bằng 50% giá cũ. Giá cũ= $250\,000 \times 100 : 50 = 500\,000$ đồng.

Bài 33. Đáy= $140 \times 2 : 14 = 20$ cm.

Bài 34. Tổng số phần bằng nhau là $6 + 8 = 14$. Giá trị một phần là $490 : 14 = 35$. Số thứ nhất là $35 \times 6 = 210$; số thứ hai là $35 \times 8 = 280$.

Bài 35. Tổng vận tốc= $48+54=102$ km/h. Thời gian= $510:102=5$ giờ.

Bài 36. Tổng cũ= $38 \times 5 = 190$; tổng mới= $41 \times 6 = 246$. Số thêm= 56 .

Bài 37. Dãy có 18 số hạng. Tổng= $(21+140) \times 18 : 2 = 1\,449$.

Bài 38. Hai phân số có tổng 1; $12,5 \times 8 = 100$. Kết quả 101.

Bài 39. Số bị chia= $10 \times 68 + 5 = 685$.

Bài 40. Chu vi= $2 \times 8 \times 3,14 = 50,24$ cm.

Bài 41. Hiệu ban đầu là $35 \times 2 = 70$. Số lớn= $(1\,060 + 70) : 2 = 565$; số bé= 495 .

Bài 42. Giá còn lại bằng 65% giá cũ. Giá cũ= $357\,500 \times 100 : 65 = 550\,000$ đồng.

Bài 43. Đáy= $110 \times 2 : 10 = 22$ cm.

Bài 44. Tổng số phần bằng nhau là $7 + 9 = 16$. Giá trị một phần là $640 : 16 = 40$. Số thứ nhất là $40 \times 7 = 280$; số thứ hai là $40 \times 9 = 360$.

Bài 45. Tổng vận tốc= $50+56=106$ km/h. Thời gian= $636:106=6$ giờ.

Bài 46. Tổng cũ= $40 \times 5 = 200$; tổng mới= $43 \times 6 = 258$. Số thêm= 58 .

Bài 47. Dãy có 19 số hạng. Tổng= $(24+168) \times 19 : 2 = 1\,824$.

Bài 48. Hai phân số có tổng 1; $12,5 \times 8 = 100$. Kết quả 101.

Bài 49. Số bị chia= $11 \times 78 + 6 = 864$.

Bài 50. Chu vi= $2 \times 9 \times 3,14 = 56,52$ cm.